

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 8 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh;

2. Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974;

- *Bị đơn:* Ông Mang Đ, sinh năm: 1977;

Cùng cư trú tại: Xóm X, thôn Y, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông Mang Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2005, được UBND xã M.T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 04/4/2005. Tuy nhiên, bà L và ông Đ đã sống chung với nhau như vợ, chồng từ năm 1999, ban đầu khi mới sống chung, Bà L và ông Đ sống tại nhà của mẹ bà L, đến năm 2000, khi cháu Mang A ra đời, bà L và ông Đ làm nhà riêng trên thửa đất mà mẹ bà L cho. Đến năm 2003, cháu Mang Thị T ra đời và đến năm 2007, thì cháu Mang Thị T2 được sinh ra.

Quá trình sống chung, ông Mang Đ thường có hành vi bạo lực gia đình, đặc biệt là sau khi sử dụng rượu, bia, ông Đ càng hung hãn hơn. Nhiều lần bà L phải đi ngủ nhờ nhà hàng xóm hoặc nhà của con dâu, thậm chí ông Đ còn đến nhà con dâu để đánh bà L. Nhận thấy ông Đ không chấm dứt hành động bạo lực gia đình, nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Mang Đ;
- Về con chung: Giao cháu Mang Thị T2, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà L vẫn tiếp tục sống trong căn nhà trên thửa đất mà mẹ bà L cho ở nhờ, bà L sẽ yêu cầu ông Đ rời khỏi nhà. Bà L là lao động tự do, ai thuê gì làm nấy, thu nhập mỗi tháng 06 triệu đồng, đủ khả năng để lo cho con cái mà không cần ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng ông Đ thì cũng là lao động tự do, nhưng thường xuyên không làm việc, thay vào đó, ông Đ đi làm có tiền thì dùng tiền đó để uống rượu, bia mà không chăm lo cho gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn

Thị L và ông Mang Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ căn cứ để ly hôn, trên cơ sở quyền lợi về mặt của con chung, nhận thấy việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Mang Đ, giao cháu Mang Thị T2, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Mang Đ có nơi cư trú tại thôn 1, xã Mãng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Nguyễn Thị L và ông Mang Đ, trong đó bà L đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Trên cơ sở lời trình bày của bà L về tình trạng hôn nhân, ngày 19/5/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy vợ, chồng ông Đ, bà L thường xuyên mâu thuẫn, ông Đ không có công việc ổn định, thường xuyên tụ tập sử dụng rượu, bia, gây ồn ào mất trật tự tại địa phương, nhiều lần chửi bới, hành hung bà L, thậm chí còn đánh nhau với con chung, bà L phải sang nhà người khác lẩn trốn vì sợ ông Đ. Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Oanh, là con dâu của bà L và ông Đ, bà Oanh xác nhận từ khi bà Oanh kết hôn và chung sống với ông Mang A, bà Oanh nhiều lần chứng kiến việc ông Đ đánh bà L và các con chung. Ông Mang Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng không cung cấp bản ghi ý kiến, không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án là không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, nên được xem là từ bỏ quyền của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu,*

chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” (Khoản 1 Điều 19); “Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau” (Điều 21); “Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình” (Khoản 1, khoản 2 Điều 69). Trên cơ sở trình bày của đương sự, tài liệu, chung cứ do Tòa án thu thập được và quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở để xác định ông Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ làm chồng, làm cha làm cho hôn nhân của bà L, ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con chung, nhận thấy ông Đ không có khả năng trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên nên yêu cầu giao cháu T2 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, về việc ly hôn với ông Mang Đ, và giao cháu Mang Thị T2, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L ly hôn với ông Mang Đ.
- Về con chung: Giao cháu Mang Thị T2, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mang Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005912, ngày 06/5/2024.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Phú